

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 351/UBND-TP

Cửa Lò, ngày 11 tháng 3 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ
biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở;
đánh giá, công nhân cấp phường đạt chuẩn
tiếp cận pháp luật năm 2024

Kính gửi:

- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp thị;
- Ủy ban nhân dân các phường.

Thực hiện Công văn số 352-STP-PBGDPL ngày 04/3/2024 của Phòng Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; đánh giá, công nhân cấp phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, UBND thị xã hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL

a) Đề nghị các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp thị, Ủy ban nhân dân (UBND) các phường tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung được giao trong Kế hoạch số 709/KH-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, khảo sát, nắm bắt nhu cầu thực tiễn và căn cứ điều kiện, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội; triển khai điểm một số hoạt động PBGDPL nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho một số đối tượng cụ thể trong xã hội.

b) Thực hiện thông tin, phổ biến đầy đủ, toàn diện các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2023, 2024, những nội dung pháp luật thiết thực với người dân, doanh nghiệp, các vấn đề xã hội quan tâm, cần định hướng dư luận xã hội; pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phòng, chống tội phạm; an toàn giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; trái phiếu doanh nghiệp, lao động;

bảo vệ trẻ em; thực hiện dân chủ ở cơ sở; cấp Phiếu lý lịch tư pháp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân tham gia thực hiện; các vấn đề gắn với nhiệm vụ trọng tâm của phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức năm 2024.

Đồng thời, chú trọng thực hiện truyền thông dự thảo chính sách, nhất là những vấn đề nóng hoặc có nhiều ý kiến khác nhau cần định hướng dư luận xã hội; gắn PBGDPL với xây dựng, hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật.

c) Tiếp tục có các giải pháp đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội để thực hiện PBGDPL. Tăng cường các hoạt động truyền thông, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối thoại, giải đáp vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành pháp luật; chủ động áp dụng các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả và nhân rộng việc thực hiện; xây dựng mô hình điểm về phổ biến, thực hiện pháp luật tại cơ sở gắn với việc thực hiện hương ước, quy ước và mô hình tự quản tại cộng đồng.

d) Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, truyền thông dự thảo chính sách cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL; tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL bằng hình thức phù hợp; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác PBGDPL tại các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương.

đ) Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội nâng cao hiệu quả PBGDPL ngoài giờ lên lớp; tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, pháp luật, thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từ đó đề xuất UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL thị xã các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

1.2. Hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Đề Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024 tiếp tục được thực hiện sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đề nghị các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp thị và địa phương căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với định hướng sau đây:

a) Về nội dung, gắn việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với phổ

biển, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó tập trung phổ biến chính sách, pháp luật nêu tại điểm b, tiểu mục 1.1, Mục 1 Công văn này.

b) Về hình thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam, đề nghị lựa chọn hình thức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam phù hợp, hiệu quả, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, trọng tâm là triển khai các hoạt động hưởng ứng thiết thực tại cơ sở bằng những hình thức phù hợp, cụ thể; đẩy mạnh thông tin pháp luật, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoạt động thanh niên tình nguyện, giáo dục pháp luật ngoại khóa; lồng ghép trong các hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở...

c) Về khẩu hiệu, đề nghị các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật Việt Nam (có thể tham khảo và sử dụng một số khẩu hiệu do Sở Tư pháp cung cấp tại chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp từ ngày 01/10/2024).

d) Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt tập trung trong 02 tháng cao điểm là tháng 10, 11/2024.

đ) Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý và tổng hợp trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

1.4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án, chương trình về PBGDPL: Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”; Đề án “*Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”; Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*”; Đề án “*Truyền thông về quyền con người giai đoạn 2023-2028*”; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 về Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị (Đề án ICCPR; triển khai các Đề án: “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030*”; “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030*” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.5. Một số nhiệm vụ khác

a) Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công; theo dõi, quản lý, cập nhật tình hình tham gia các hoạt động PBGDPL của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm.

b) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, đề nghị Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Cửa Lò - Bến Thủy, Công an thị xã, UBND các phường tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg bằng hình thức phù hợp và xây dựng báo cáo tổng kết gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng (Phòng Tư pháp - UBND thị xã) và mail: tuphap.cualo@gmail.com trước **15/4/2024** để tổng hợp Báo cáo Sở Tư pháp (Đề cương Báo cáo và Phụ lục gửi kèm theo Công văn này).

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

2.1. Bảo đảm các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở theo khoản 17, điều 3, thông tư 56/2023/TT-BTC, ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2.2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là người dân ở cơ sở về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

2.3. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; kịp thời khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2.5. Thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, bộ đội biên phòng, công an phường, thẩm phán, hội thẩm nhân dân tham gia hỗ trợ nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở. Nghiên cứu giải pháp huy động tối đa các tuyên truyền viên tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

3.1. Tiếp tục truyền thông, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân về mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ đánh giá, công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3.2. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp phường cần tập trung lãnh đạo công tác chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật và các công chức cấp phường để phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở đối với các cá nhân để thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

3.3. Nghiêm túc kiểm điểm đối với các cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật dẫn đến việc tự đánh giá của cấp phường chậm hoặc chưa chính xác hoặc tài liệu đánh giá không đầy đủ và việc ban hành Quyết định công nhận cấp phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chậm so với thời gian quy định. Trên cơ sở đó xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm 2024 phù hợp với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Bố trí kinh phí cho công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở cũng như các văn bản có liên quan. Đối với các vướng mắc trong bố trí kinh phí, lãnh đạo UBND các phường cần có chỉ đạo đối với công chức phụ trách kế toán hoặc xin ý kiến của cấp trên để tìm cách tháo gỡ kịp thời.

3.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước về công tác chuẩn tiếp cận pháp luật. Bên cạnh đó, các công chức có liên quan đến nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật cần sắp xếp công việc khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin để lưu trữ hồ sơ, tài liệu; tích cực nghiên cứu tài liệu, trao đổi kinh nghiệm cùng các công chức khác và với cơ quan cấp trên để nâng cao năng lực, chủ động tham mưu thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

3.6. Quan tâm xây dựng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thực tiễn địa phương, có quy chế hoạt động bài bản, có bố trí kinh phí để tìm kiếm được các giải pháp thu hút sự tham gia của nhân dân; tổng kết, đánh giá các mô hình đã được triển khai để xác định mô hình thực sự hiệu quả từ đó nhân rộng trên toàn địa bàn.

3.7. Trong xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật phục vụ xây dựng đô thị văn minh: Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Tòa án nhân

dân thị xã, Phòng Tư pháp và UBND xã trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; huy động nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; có văn bản hướng dẫn khuyến khích nhân rộng và khen thưởng các mô hình (Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh để thực hiện).

3.8. Đẩy mạnh công tác kiểm tra để kịp thời chỉ ra các tồn tại, hạn chế của cấp phường, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm duy trì kết quả đạt chuẩn và khắc phục các tiêu chí còn hạn chế; định kỳ sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá toàn diện kết quả, khó khăn, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm.

3.9. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư 09/2021/TT-BTP bằng hình thức phù hợp; gửi Báo cáo kết quả sơ kết về UBND thị xã (qua phòng Tư pháp) và mail: tuphap.cualo@gmail.com trước ngày **22/3/2024** để tổng hợp Báo cáo Sở Tư pháp (Đề cương Báo cáo thực hiện theo Phụ lục gửi kèm theo Công văn này).

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, UBND thị xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp thị, UBND các phường kịp thời triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND thị xã (qua phòng Tư pháp) để phối hợp tháo gỡ kịp thời. *vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (để báo cáo);
- TT thị uỷ (để báo cáo);
- CT, PCT thị xã (để báo cáo);
- Lưu: VT, PBGDPL.

lsh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Phúc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác TSPL

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; tổ chức kiểm tra, khảo sát
2. Tình hình xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật
 - 2.1. Xây dựng Tủ sách pháp luật
 - 2.2. Quản lý Tủ sách pháp luật
 - 2.3. Khai thác Tủ sách pháp luật
 - 2.4. Duy trì, sáp nhập Tủ sách pháp luật đã được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật
3. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong tổ chức quản lý, khai thác sử dụng Tủ sách pháp luật
4. Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật
5. Đánh giá chung

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Về tồn tại, hạn chế
2. Nguyên nhân

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

IV. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Quan điểm
2. Phương hướng
3. Nhiệm vụ, giải pháp
4. Đề xuất, kiến nghị

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Đối với UBND các huyện, thành phố thị xã)

STT	Tên xã	Phân loại xã				Ghi chú
		Xã đặc biệt khó khăn (1)	Xã biên giới (2)	Xã an toàn khu (3)	Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (4)	
Huyện						
1	xã A				x	
2	xã B	x				
...						
Tổng:						

Ghi chú: (1), (2), (3), (4), (5): Theo quy định hiện hành.

Lưu ý: Nếu một xã thuộc nhiều trường hợp phân loại xã nêu trên thì đánh dấu x vào tất cả các ô.

PHỤ LỤC I

SỐ LƯỢNG TỦ SÁCH PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ

Phân loại			Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, đơn vị	Số xã, phường, thị trấn	Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg đã sáp nhập vào thiết chế văn hóa	Số Tủ sách pháp luật được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg tiếp tục duy trì
Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã thuộc huyện nghèo	Tủ sách pháp luật tại cơ quan công an	Tủ sách pháp luật tại cơ quan quân đội				
.....						

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTg VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (Biểu mẫu số 01)

- Nguồn lực thực hiện gồm phân công đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ và kinh phí thực hiện, việc huy động nguồn lực xã hội (Biểu mẫu số 02)

2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật

- Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả nói riêng tại địa phương (Biểu mẫu số 06).

- Đánh giá tác động, hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Một số bài học kinh nghiệm

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

2. Nhiệm vụ và giải pháp

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

***Lưu ý:**

- Mốc thời gian thông tin, báo cáo: Tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 31/3/2024.

- Thời hạn gửi Báo cáo sơ kết về UBND thị xã: Trước ngày 22/3/2024.

3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)

Stt	Năm	Tổng số xã, phường, thị trấn		Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao
		Xã	Phường, thị trấn	Xã	Phường, thị trấn	
1	2022					
2	2023					

4. Biểu mẫu số 04: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	
1	2022			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
				Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào)
				Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biểu mẫu số 05: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Năm ra QĐ công nhận đạt chuẩn TCPL	Năm bị thu hồi/hủy bỏ Quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL	Lý do
I	Thành phố...			
1				
2				
....				
II	Huyện...			
...				

6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến	Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến	Địa bàn áp dụng	Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng	Đã được khen thưởng
I	Phổ biến, giáo dục pháp luật				
1					
2					
...					
II	Hòa giải ở cơ sở				
...					
III	Khác				
...					